TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2020/QĐST-HNGĐ	*Đông Triều, ngày 14 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 35, Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 16/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị T.

Địa chỉ: Thôn D, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

2. Anh Mạc Văn T.

Địa chỉ: Thôn D, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*[1] Về quan hệ hôn nhân:*Chị Nguyễn Thị T và anh Mạc Văn T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng dành cho nhau không còn, có duy trì hôn nhân cũng không có hạnh phúc. Chị Nguyễn Thị T và anh Mạc Văn T đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Mạc Văn T xác định vợ chồng có một con chung tên là Mạc Công T, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2016. Các bên thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T không phải cấp dưỡng cho con. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Chị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về lệ phí Tòa án: Anh Mạc Văn T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Mạc Văn T.

* *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Mạc Công T, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2016 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Mạc Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Mạc Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Chị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh Mạc Văn T tự nguyện nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai số 0004436 ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Anh T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phạm Khắc Tuyn